

Số: 430 /BSG-PQHCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (SABECO)**
 - Mã chứng khoán: SAB
 - Địa chỉ trụ sở chính: 06 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
 - Điện thoại: (848) 38 296 342
 - Fax: (848) 38 296 856
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Thanh Hà
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO 2017 (điều chỉnh và bổ sung lần 1)

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PQHCD;
Tài liệu đính kèm:
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên SABECO 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Võ Thanh Hà



BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

1. Chương trình Đại hội;
2. Báo cáo đánh giá hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch 2017 của Ban Điều hành;
3. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017;
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017;
6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016;
7. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;
8. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2016;
9. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017;
10. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2017;
11. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên BKS ;
12. Tờ trình bầu bổ sung Thành viên BKS;
13. Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017;
14. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.



BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Thời gian: 8 giờ 00 ngày 18 tháng 04 năm 2017

Địa điểm: Khách sạn REX – Số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h25	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Văn nghệ chào mừng - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử 	<p align="center">Ban tổ chức Ban KTTCCĐB</p>
8h25 – 8h35	<ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu khách mời - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa 	<p align="center">Ban tổ chức (MC) Ban KTTCCĐB MC</p>
8h35 - 8h45	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu - Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu - Giới thiệu Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội để Đại hội biểu quyết 	Chủ tọa
8h45 - 9h25	<p>Các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và Kế hoạch năm 2017; 2. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017; 4. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017; 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017; 6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017; 7. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017; 	<p align="center">Phụ trách BDH</p> <p align="center">CT HĐQT CT HĐQT</p> <p align="center">Trưởng BKS CT HĐQT</p> <p align="center">CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT</p>



	8. Tờ trình miễn nhiệm Thành viên BKS; 9. Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát; 10. Nội dung khác (trong trường hợp được ĐHĐCĐ thông qua).	CT HĐQT CT HĐQT CT HĐQT
9h25 - 10h25	- Đại hội thảo luận và biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình (nêu trên) - Đại hội tiến hành bầu cử	Chủ tọa
10h25 – 10h50	Đại hội giải lao	
10h50 - 11h00	- Công bố kết quả kiểm phiếu Biểu quyết, Bầu cử	Trưởng BKP
11h00 – 11h20	- Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký
10h15 – 10h30	- Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
11h20 – 11h30	- Tuyên bố bế mạc Đại hội; - Chào cờ.	Chủ tọa/MC
KẾT THÚC ĐẠI HỘI		



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD 2016 VÀ KẾ HOẠCH 2017**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

I- Đánh giá tình hình hoạt động SXKD của SABECO 2016

1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD của SABECO.
- Giá cả nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất bia trên thị trường nguyên liệu thế giới thuận lợi góp phần giảm chi phí đầu vào.
- Chất lượng Bia Sài Gòn được khẳng định tại thị trường trong nước và Quốc tế: đặc biệt trong năm 2015 giành được nhiều giải thưởng, nhất là giải Vàng cho bia 333 Export tại Liên hoan bia quốc tế AIBA tại Úc. Nhiều năm liền là Thương hiệu Quốc gia, Bia Sài Gòn đã vươn lên đứng vị trí thứ 17 trong số các tập đoàn sản xuất bia lớn nhất thế giới, nằm trong top các nhà sản xuất Bia hàng đầu khu vực Đông Nam Á và là thành viên thứ 351 tại Học viện Bia Berlin một trong những cái nôi của văn hóa bia toàn cầu.
- Giá bán sản phẩm Bia Sài Gòn phù hợp với nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng. Thương hiệu Bia Sài Gòn được người tiêu dùng trong và ngoài nước yêu thích, tin dùng.
- Truyền thống 142 năm và sự đoàn kết của một lòng trong các thế hệ cán bộ công nhân viên SABECO là chất kết dính để Bia Sài Gòn tạo thành một thể thống nhất không tách rời, tạo nên sức mạnh đoàn kết trong ngôi nhà chung Bia Sài Gòn.

2. Khó khăn

- Dù đã bước vào giai đoạn ổn định hơn, kinh tế Việt Nam nói chung vẫn tồn tại những khó khăn chung do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai lũ lụt, hạn hán kéo dài... đã tác động không nhỏ tới sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội và đời sống.
- Các ràng buộc mang tính luật định trong hoạt động kinh doanh của ngành bia như: chính sách hạn chế về tiêu thụ rượu bia của Nhà nước.
- Mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đặc biệt các hãng bia nước ngoài với nguồn lực tài chính mạnh, không ngừng đầu tư cho quảng cáo, tiếp thị, mở rộng công suất, kể cả cạnh tranh không lành mạnh.
- Hoạt động kinh doanh Nước giải khát đã chuyển biến tốt, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn khi năng lực kho bãi và máy móc thiết bị, công nghệ chưa theo kịp các đối thủ.
- Tình hình kinh doanh Rượu và hoạt động sản xuất tiêu thụ tiếp tục gặp khó khăn.

3. Kết quả hoạt động SXKD năm 2016

- Trước thực tế kinh doanh bia gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt, các nỗ lực đẩy mạnh tăng trưởng tiêu thụ và giành thị phần tại một số khu vực thị trường của Bia Sài Gòn qua việc sử dụng hiệu quả hơn nguồn ngân sách cho hoạt động marketing & hỗ trợ bán hàng đã tiếp tục đem lại những kết quả tích cực. Các sản phẩm có giá bán và biên lợi nhuận cao tiêu thụ mạnh đã góp phần không nhỏ giúp Bia Sài Gòn hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông 2016, đảm bảo lợi nhuận chia cổ tức tỷ lệ 30% và duy trì mức tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn điều lệ ở mức cao 73%. Các chỉ tiêu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh TH 2016			
						TH 2015		KH 2016	
						+;-	%	+;-	%
1	Sản lượng tiêu thụ								
	Bia các loại	Tr.lít	1,521	1,541	1,647	126	108.3%	106	106.9%
	<i>Trong đó: Bia Sài Gòn</i>	"	1,466	1,490	1,590	124	108.5%	100	106.7%
	Rượu	"	1.34	1.27	1.19	(0)	89%	(0)	94%
	Cồn	"	1.85	1.62	1.84	(0)	100%	0	114%
	Nước giải khát	"	30.00	37.75	37.78	8	126%	0	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28,068	28,558	31,754	3,686	113%	3,196	111%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	4,366	4,471	5,707	1,341	131%	1,236	128%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	3,507	3,659	4,655	1,148	133%	996	127%
5	Nộp ngân sách	"	8,798	9,256	8,782	(16)	100%	(474)	95%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	"	55%	57%	73%				
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30%	30%	30%				

(Nguồn: Theo báo cáo tài chính hợp nhất SABECO năm 2016 đã kiểm toán)

Kết thúc năm 2016, SABECO hoàn thành và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kinh doanh chính:

- Tổng sản lượng bia tiêu thụ các loại năm 2016 đạt 1.647 triệu lít, tăng 8,3% so với cùng kỳ và tăng 6,9% so với kế hoạch năm 2016.

- Tổng doanh thu đạt 31.754 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ và tăng 11% so với kế hoạch năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 5.707 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ và 28% so với kế hoạch năm 2016.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 4.655 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ và tăng 27% so với kế hoạch năm 2016.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 73%.

II- Đánh giá việc thực hiện chủ trương, biện pháp điều hành Sản xuất kinh doanh

1. Công tác Marketing, Bán hàng – Điều vận

- Thực hiện tốt các chương trình truyền thông, tài trợ bao gồm các hoạt động thể thao lớn, tài trợ các hoạt động sở ban ngành và địa phương cũng như các hoạt động nghiệp vụ khác được thực hiện hiệu quả, mang lại hiệu ứng cộng đồng cao.

- Thực hiện đổi mới hệ thống thương mại. Từ ngày 01/01/2016, thông qua hợp đồng tiêu

thụ 3 bên, SABECO đã quản lý toàn diện các hoạt động tiêu thụ, bán hàng và tài chính của hệ thống thương mại. SABECO đã thực hiện trả tiền mua hàng và thu tiền bán hàng trực tiếp thông qua hình thức thanh toán ủy nhiệm thu, qua đó giúp cho nguồn tiền của SABECO được luân chuyển nhanh chóng, hiệu quả sử dụng vốn được nâng cao.

- Ban hành chính sách bán hàng của hệ thống SABECO, theo đó SABECO thống nhất phương thức quản trị toàn bộ hoạt động bán hàng theo mô hình quản trị mới quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ hơn.

2. Công tác Tổ chức – Nhân sự

2.1. Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy định, quy chế quản lý nội bộ

- Trong năm 2016, SABECO đã tiến hành sửa đổi Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 làm cơ sở để điều chỉnh các quy chế, quy định có liên quan trong SABECO và các đơn vị trong hệ thống.

- Tháng 11/2016, SABECO ban hành mới Quy chế thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đại chúng quy mô lớn/Công ty niêm yết và Quy chế quản trị Công ty.

- Ngày 07/02/2017, SABECO ban hành mới Quy định Chi tiêu nội bộ.

2.2. Công tác cán bộ

SABECO thực hiện các bước về công tác xây dựng quy hoạch cán bộ theo Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW ngày 15/11/2012 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý và Công văn số 102-CV/BCS ngày 29/8/2016 của Ban cán sự đảng Bộ Công Thương về việc triển khai rà soát QHCB giai đoạn 2016-2021 và xây dựng mới quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025.

Hiện nay, SABECO đã thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2016-2021, xây mới quy hoạch giai đoạn 2020-2025.

2.3. Thực hiện công tác nhận xét, đánh giá cán bộ theo quy định của Đảng, Nhà nước, Bộ Công Thương

Hàng năm, SABECO thực hiện việc đánh giá cán bộ theo quy định của Đảng tại Quyết định số 286-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X; Quy định số 262-QĐ/TW về lấy phiếu tín nhiệm, Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ và Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm chức vụ quản lý điều hành và cử người đại diện quản lý phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của SABECO.

Đánh giá chung công tác cán bộ giai đoạn 2016- 2017:

- Căn cứ nhu cầu bổ nhiệm cán bộ, SABECO đã tiến hành quy trình bổ nhiệm cán bộ, cử Người đại diện quản lý vốn theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

- Cán bộ được bổ nhiệm đều đáp ứng tiêu chuẩn chung theo quy định, hầu hết cán bộ lãnh đạo đều có năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc. Việc đánh giá, xem xét bổ nhiệm lại khi hết nhiệm kỳ SABECO thực hiện theo đúng quy định.

- Không có tình trạng điều động những cán bộ bị kỷ luật, không hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị này sang nhận chức vụ tương đương hoặc cao hơn ở đơn vị khác.

3. Công tác Cung ứng, Kỹ thuật - Sản xuất và Chất lượng

3.1. Công tác cung ứng

- Tổ chức cung ứng đầy đủ và kịp thời các nguyên vật liệu và bao bì cho các đơn vị sản xuất.
- Theo dõi sát các thông tin thị trường thế giới và phân tích đánh giá, tham mưu cho Lãnh đạo SABECO quyết định tổ chức mua nguyên vật liệu vào những thời điểm phù hợp và đạt được tổng giá trị làm lợi cao, tiết kiệm chi phí.

3.2. Công tác Kỹ thuật - Sản xuất

- Thực hiện tốt công tác quản lý công nghệ trong hệ thống Bia Sài Gòn.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, nguyên liệu mới để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tham gia các dự án đầu tư kỹ thuật tại các nhà máy nhằm đảm bảo sự đồng bộ công nghệ giữa các nhà máy và nâng cao hiệu quả hoạt động.

3.3. Công tác Kiểm soát chất lượng

- Thực hiện đúng tần suất quy định trong Kế hoạch kiểm soát chất lượng của SABECO. Cung cấp kết quả kịp thời, đúng thời hạn quy định và chính xác cho các đơn vị sản xuất Bia Sài Gòn.
- Định kỳ hàng tháng thống kê độ sai lệch của các phép đo trong phân tích các chỉ tiêu kiểm soát bia thành phẩm để các đơn vị kịp thời hiệu chỉnh.
- Định kỳ hàng năm tiến hành đánh giá năng lực Phòng Kiểm nghiệm chất lượng của các Nhà máy trong hệ thống Bia Sài Gòn.

4. Công tác Kế hoạch, Tài chính – Kế toán, Đầu tư

- Xây dựng Quy chế thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đại chúng quy mô lớn/Công ty niêm yết của SABECO.
- Thực hiện hiệu quả công tác thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành.
- Kế hoạch bám sát theo nhu cầu thị trường để đảm bảo điều tiết hiệu quả giữa sản xuất và tiêu thụ nhằm cắt giảm chi phí vận chuyển.
- Thực hiện quản lý tài chính tập trung thông qua các ngân hàng phục vụ. Hiện tại, các nhà máy sản xuất bia trong hệ thống thu tiền bán thành phẩm từ SABECO hàng ngày và hàng giờ. Tương tự, SABECO thu tiền bán hàng của hệ thống thương mại hàng ngày, thay vì hàng tháng, hàng quý như trước đây.
- Hoàn thành và hiện đang tiếp tục triển khai các dự án đã được phê duyệt mở rộng, nâng công suất và xây mới để đáp ứng đủ sản lượng cho thị trường tiêu thụ. Tuân thủ pháp luật hiện hành về đấu thầu, quản lý dự án trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án, các dự án đưa vào hoạt động đều đáp ứng yêu cầu về mục tiêu đầu tư và chất lượng sản phẩm đầu tư.

5. Các công tác khác

- Thực hiện tốt và nghiêm chỉnh chấp hành công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao động, công tác phòng chống cháy nổ, công tác dân quân tự vệ và an ninh quốc phòng.

- Phối hợp chặt chẽ các tổ chức đoàn thể thực hiện công tác xã hội trên phạm vi cả nước với các chương trình cộng đồng có ý nghĩa, mang thông điệp “Chung tay vì cộng đồng”.

III. Phương hướng hoạt động 2017

1. Dự báo tình hình kinh tế vĩ mô năm 2017

Năm 2017, Chính phủ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa theo hướng linh hoạt, chặt chẽ nhằm ổn định vĩ mô, lạm phát (dưới 5%) và duy trì tăng trưởng GDP ở mức 6,7%. Song song với đó là việc theo đuổi một loạt các giải pháp đồng bộ, mang tính dài hạn như: hoàn thiện thể chế pháp luật; cải thiện môi trường kinh doanh & hành chính; xử lý nợ xấu, lành mạnh hệ thống ngân hàng, thị trường tài chính, thị trường bất động sản, duy trì mặt bằng lãi suất thấp và các biện pháp thu hút, huy động vốn cho nền kinh tế, mở rộng hội nhập với kinh tế thế giới thông qua các hiệp định thương mại lớn hứa hẹn sẽ đem đến sức bật cho kinh tế Việt Nam năm 2017.

Dù kinh tế Việt Nam được cho là đã qua giai đoạn đáy, bước vào giai đoạn phục hồi với những yếu tố cơ bản nhưng vẫn đang phải đối mặt với không ít vấn đề như bội chi, thâm hụt ngân sách; bài toán thị trường bất động sản, tình trạng nhập siêu dự báo gia tăng và quan trọng hơn là sức cầu nền kinh tế còn yếu thể hiện qua tốc độ tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thấp.

1.1. Thuận lợi

- Giá cả các loại nguyên vật liệu chính sản xuất bia giảm cùng chính sách thuế ưu đãi đối với mặt hàng Malt, nhôm kim loại chỉ tăng nhẹ so với 2016, tạo điều kiện thuận lợi trong việc ổn định chi phí sản xuất đối với ngành bia, trong đó có SABECO.

- Sức cầu tiêu dùng nói chung và đối với sản phẩm bia nói riêng tiếp tục ổn định, đặc biệt là sự tăng trưởng tốt tại các thị trường nông thôn nơi SABECO có lợi thế cạnh tranh nhất định do định vị sản phẩm phù hợp, hệ thống phân phối và độ phủ rộng. Ngoài ra, 2017 cũng là năm có nhiều sự kiện lớn để SABECO có thể tận dụng để gia tăng truyền thông, khuếch trương thương hiệu, gia tăng sản lượng.

- Tốc độ tăng dân số ổn định (1,1%/năm) và cơ cấu dân số trẻ tăng cao (62% dân số trong độ tuổi lao động) cùng yếu tố thu nhập cải thiện được coi là yếu tố thuận lợi không nhỏ đối với ngành bia trong dài hạn.

1.2. Khó khăn

- Áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các hãng bia, đặc biệt là sự xâm nhập thị trường của thương hiệu bia hàng đầu thế giới với lợi thế về mặt thương hiệu và tiềm lực tài chính (bên cạnh sự hiện diện của các thương hiệu bia khác tại Việt Nam).

- Yếu tố thu nhập tăng và độ tuổi uống bia trẻ hóa bên cạnh khía cạnh thuận lợi về nhu cầu tiêu dùng cao cũng tạo ra sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng, dịch chuyển sang các sản phẩm cấp cao bên cạnh việc tạo ra cơ hội nhưng cũng là thách thức không nhỏ với SABECO (hiện nay vẫn chưa có sản phẩm cao cấp).

- Áp lực gia tăng thuế suất thuế TTĐB thêm 5% từ ngày 01/01/2017.

- Tác động từ các chính sách phòng chống tác hại đồ uống có cồn đến hành vi và mức tiêu dùng của người uống bia.

- Tỷ giá biến động dự kiến có thể tăng 2% trong năm 2017: tiềm tàng khả năng làm gia tăng chi phí nhập khẩu các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bia.

- Đề án quy định việc dán tem đối với tất cả các sản phẩm bia đang dự thảo, lấy ý kiến nêu được triển khai áp dụng sẽ gia tăng đáng kể chi phí. Cụ thể, với mức sản lượng kế hoạch 2017 của SABECO và chi phí dán tem ước tính cho mỗi chai/lon là 200 đồng thì SABECO sẽ phải bỏ thêm khoảng 900 tỷ đồng chi phí cho việc dán tem, chưa kể chi phí đầu tư thiết bị liên quan.

- Gia nhập hiệp định TPP và một loạt các hiệp định thương mại tự do: Việc chính thức gia nhập các hiệp định này theo đánh giá sẽ tạo ra cho kinh tế Việt Nam nhiều cơ hội bên cạnh những thách thức, ảnh hưởng cụ thể đối với từng ngành nghề. Riêng đối với ngành bia, việc giảm thuế nhập khẩu bia xuống 0% sau khi gia nhập các hiệp định được cho là sẽ tạo ra nhiều thách thức, rủi ro hơn cho các hãng bia nội và Bia Sài Gòn nói riêng khi phải cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm nhập khẩu trong khi khả năng tận dụng gia tăng xuất khẩu bia vào thị trường các nước khác là không cao do bia là mặt hàng mang tính khẩu vị và gu tiêu dùng cao, chưa kể những yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm, cách thức đóng gói, nhãn mác...

2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cơ bản năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	So sánh KH 2017 / TH	
						+;-	%
1	SL tiêu thụ bia các loại	Tr.Lít	1,541	1,647	1,703	56	103.4%
2	Trong đó: Bia Sài Gòn	"	1,490	1,590	1,664	74	104.7%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28,558	31,754	34,471	2,717	109%
4	Trong đó: Bia Sài Gòn	"	24,073	25,770	28,498	2,728	111%
5	Lợi nhuận trước thuế	"	4,471	5,707	5,719	11	100%
6	Trong đó: LNTT tại Cty mẹ	"	3,837	5,095	5,106	11	100%
7	Lợi nhuận sau thuế	"	3,659	4,655	4,703	48	101%
8	Trong đó: LNST tại Cty mẹ	"	3,173	4,263	4,454	191	104%
9	Nộp ngân sách	"	9,256	8,782	9,262	480	105%
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30%	30%	35%		117%

3. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2017

Lấy phương châm "*Thương mại là mặt trận hàng đầu, Kỹ thuật công nghệ là nền tảng, Quản trị là quyết định*". Năm 2017, SABECO sẽ tiếp tục triển khai các nhóm công việc sau:

3.1. Công tác Marketing, Bán hàng – Điều vận

- Định vị sản phẩm theo thị trường và chiến lược phát triển thị trường dài hạn. Cấu trúc hệ thống phân phối hướng đến việc kiểm soát theo kênh và từng phân khúc sản phẩm. Chú trọng phát triển thị trường nông thôn, gắn với các chương trình hỗ trợ cộng đồng.

- Tập trung đầu tư chi phí Marketing để xây dựng hình ảnh và thương hiệu cho các nhãn hàng theo định vị và chiến lược phát triển dài hạn, trong đó định vị sản phẩm trên từng phân khúc.

- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải và từng bước tối ưu hoá hoạt động vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hoá các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ

hàng vào các dịp cao điểm.

- Sớm đưa sản phẩm mới ra thị trường vì một số sản phẩm bia hiện nay của SABECO đã bão hòa hoặc không còn phù hợp với thị hiếu tiêu dùng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin quản trị gắn từ khâu sản xuất đến phân phối: Áp dụng các ứng dụng phần mềm quản lý hiện đại trong kiểm soát hệ thống...

- Đối với ngành Rượu và Nước giải khát: Tiếp tục chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển thị phần, thị trường theo định hướng của SABECO, thực hiện hỗ trợ kinh phí Marketing dài hạn để thúc đẩy công tác bán hàng, quảng bá sản phẩm.

3.2. Công tác Tổ chức – Nhân sự và tái cấu trúc

- Tiếp tục hoàn thiện cán bộ cấp Phòng, Ban phù hợp với mô hình hình tổ chức mới; Rà soát lao động, bố trí lao động có năng lực phù hợp từng vị trí công việc. Triển khai đánh giá lại việc trả lương cho người lao động, đánh giá chất lượng giao việc sau tuyển dụng.

- Đầu tư tập trung ngày càng cao trong công tác đào tạo nhân sự. Thực hiện và rà soát thường xuyên hơn đối với công tác đánh giá sử dụng, luân chuyển cán bộ. Đảm bảo thu nhập của người lao động.

- Tiếp tục triển khai tái cơ cấu hệ thống theo tinh thần của Chỉ thị 732 của Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương.

3.3. Công tác Cung ứng, Kỹ thuật - Sản xuất và Chất lượng

- Hoàn thiện mối quan hệ Cung ứng – Sản xuất – Tiêu thụ - Thị trường theo vùng tiêu thụ, tối ưu hóa mối quan hệ tiền - hàng trong hệ thống.

- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng malt, houblon, nhôm ... để kịp thời có quyết định cung ứng nguyên vật liệu với giá cả phù hợp nhất. Định kỳ đánh giá, cập nhật danh sách nhà cung cấp để mở rộng và hoàn thiện chuỗi cung ứng, Logistics.

- Tập trung hơn nữa công tác nghiên cứu phát triển (R&D) theo Chiến lược áp dụng khoa học công nghệ và xây dựng lộ trình tung các sản phẩm bia ở nhiều phân khúc nhằm khẳng định vị thế và thương hiệu Bia Sài Gòn trong ngành đồ uống. Hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng bao bì thùng, nhãn, nắp.

3.4. Công tác Kế hoạch, Tài chính – Kế toán, Đầu tư

- Triển khai đúng tiến độ lộ trình thoái vốn Nhà nước tại SABECO, theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính trên toàn hệ thống. Tiến hành đánh giá có hệ thống các tác động của TTP và các hiệp định thương mại đến quá trình SXKD của SABECO để xây dựng chiến lược đầu tư & sử dụng vốn nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh quá trình thoái vốn tại các đơn vị có nhiều rủi ro, tỷ suất sinh lời thấp.

- Xây dựng kế hoạch sát với thực tế và tiết giảm chi phí phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.5. Các công tác khác

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao

động, công tác phòng chống cháy nổ, công tác dân quân tự vệ và an ninh quốc phòng.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động để người lao động yên tâm làm việc, gắn bó xây dựng SABECO.

- Thực hiện trách nhiệm với xã hội thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, chương trình vì biển đảo quê hương và các chương trình an sinh xã hội khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông 2017 xem xét, cho ý kiến.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SABECO;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Ban KHTH.

PHỤ TRÁCH BAN ĐIỀU HÀNH SABECO



Lê Hồng Xanh





**Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu –
Nước Giải Khát Sài Gòn**

Báo cáo tài chính hợp nhất

31 tháng 12 năm 2016



Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	12 - 13
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	14 - 66

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn ("Công ty") là một công ty được thành lập dưới hình thức Tổng Công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành ngày 6 tháng 5 năm 2003. Vào ngày 11 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hoạt động của Công ty được cấp phép theo Giấy phép kinh doanh số 4106000286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2006.

Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh công ty cổ phần số 4103010027 ngày 17 tháng 4 năm 2008. Tại ngày này, Công ty dưới hình thức là công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Công ty Nhà nước.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán "SAB" theo Quyết định niêm yết số 470/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh số

Ngày

0300583659 – Lần thứ nhất

Ngày 29 tháng 2 năm 2012

0300583659 – Lần thứ hai

Ngày 7 tháng 6 năm 2012

0300583659 – Lần thứ ba

Ngày 28 tháng 11 năm 2012

0300583659 – Lần thứ tư

Ngày 29 tháng 1 năm 2016

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm nguyên vật liệu và bao bì.

Trụ sở chính

Số 6, Đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện tại Hà Nội
Tầng 6, số 97, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch	
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên	
Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên	
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2017
Ông Vũ Quang Hải	Thành viên	miễn nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2017

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đồng Việt Trung	Trưởng Ban	
Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2017
Ông Chung Trí Dũng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2017

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thanh Hà	Tổng Giám đốc	được bổ nhiệm từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 11 tháng 8 năm 2016
Ông Lê Hồng Xanh	Phụ trách Ban Điều hành	được bổ nhiệm từ ngày 12 tháng 8 năm 2016
Ông Vũ Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Võ Thanh Hà.

Ông Lê Hồng Xanh được Ông Võ Thanh Hà ủy quyền để ký báo cáo tài chính kèm theo theo Giấy Ủy quyền ký ngày 12 tháng 8 năm 2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (“Tổng Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Lê Hồng Xanh
Phụ trách Ban Điều hành
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 9 tháng 3 năm 2017

Số tham chiếu: 61285332/18758078/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tổng Công ty”) được trình bày từ trang 6 đến trang 66, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 14 tháng 4 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Văn Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2013-004-1

Nguyễn Thanh Sang
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 9 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (đã được trình bày lại - Thuyết minh số 39)
100	A.TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.714.345.997.642	12.198.336.712.046
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	3.444.825.444.503	7.935.974.303.078
111	1. Tiền		1.067.588.147.827	746.447.038.518
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.377.237.296.676	7.189.527.264.560
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		3.174.321.174.216	942.766.940.162
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	3.174.321.174.216	942.766.940.162
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.090.133.038.030	1.079.602.304.561
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	551.218.730.609	621.220.265.255
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	166.784.656.218	71.471.592.573
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	401.803.944.623	420.538.479.038
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(49.846.178.702)	(53.816.669.649)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	11	20.171.885.282	20.188.637.344
140	IV. Hàng tồn kho	9	2.126.217.402.717	1.922.405.062.875
141	1. Hàng tồn kho		2.171.045.269.254	1.960.525.998.246
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(44.827.866.537)	(38.120.935.371)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		878.848.938.176	317.588.101.370
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	67.695.049.694	128.076.322.684
152	2. Thuế Giá trị gia tăng được khấu trừ		133.496.752.127	70.979.568.404
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	677.657.136.355	118.475.310.282
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	56.900.000

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (đã được trình bày lại - Thuyết minh số 39)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.478.519.181.688	9.811.971.702.117
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		38.348.696.296	34.494.839.492
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		5.317.157.150	525.000.000
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn		4.000.000.000	4.000.000.000
216	3. Phải thu dài hạn khác	7	46.503.666.490	41.969.839.492
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	8	(17.472.127.344)	(12.000.000.000)
220	II. Tài sản cố định		5.462.593.961.444	5.854.864.117.634
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	4.478.036.884.064	4.843.868.582.223
222	Nguyên giá		9.163.284.050.415	9.001.467.079.128
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.685.247.166.351)	(4.157.598.496.905)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	984.557.077.380	1.010.995.535.411
228	Nguyên giá		1.098.567.100.615	1.113.838.027.652
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(114.010.023.235)	(102.842.492.241)
230	III. Bất động sản đầu tư	16	66.481.409.593	45.648.186.191
231	1. Nguyên giá		94.694.434.487	70.885.673.807
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(28.213.024.894)	(25.237.487.616)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		76.788.901.460	80.875.751.437
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	76.788.901.460	80.875.751.437
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	17	1.938.640.880.750	2.220.151.475.157
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		1.602.030.153.562	1.895.601.442.249
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		763.251.332.167	759.464.745.367
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(447.509.484.884)	(462.783.592.364)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		20.868.879.905	27.868.879.905
260	VI. Tài sản dài hạn khác		895.665.332.145	1.575.937.332.206
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	756.355.605.445	626.304.930.215
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.3	121.282.629.367	921.325.127.652
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		18.027.097.333	28.228.654.428
268	4. Tài sản dài hạn khác		-	78.619.911
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		19.192.865.179.330	22.010.308.414.163

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (đã được trình bày lại - Thuyết minh số 39)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.759.685.108.734	9.920.583.668.202
310	I. Nợ ngắn hạn		6.473.888.596.700	9.173.056.802.574
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	1.876.185.779.562	1.559.694.153.515
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	490.295.652.849	381.635.895.798
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	803.768.788.712	4.261.381.333.594
314	4. Phải trả người lao động		265.148.741.919	217.025.547.432
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	375.961.711.691	357.981.763.636
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		800.000.000	1.720.977.778
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	23	1.288.893.414.226	1.042.860.443.900
320	8. Vay ngắn hạn	25	1.042.309.667.870	1.051.664.640.371
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24	330.524.839.871	299.092.046.550
330	II. Nợ dài hạn		285.796.512.034	747.526.865.628
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn		22.183.449	-
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	800.000.000
337	3. Phải trả dài hạn khác	23	52.776.316.000	65.182.716.000
338	4. Vay dài hạn	25	164.412.285.558	610.451.263.039
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.3	13.747.487.771	15.183.406.087
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn		567.585.833	629.038.959
343	7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		54.270.653.423	55.280.441.543

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (đã được trình bày lại - Thuyết minh số 39)
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		12.433.180.070.596	12.089.724.745.961
410	I. Vốn chủ sở hữu		12.433.142.670.596	12.089.687.345.961
411	1. Vốn cổ phần	26	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu	26	3.208.666.226	3.208.666.226
415	3. Cổ phiếu quỹ	26	(23.450.000.000)	(25.550.000.000)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	26	17.006.600.079	14.239.683.180
418	5. Quỹ đầu tư phát triển	26	1.118.398.295.310	1.100.003.125.251
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6.040.737.039	6.108.534.627
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26	3.852.925.251.055	3.583.247.906.219
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.229.887.250.407	266.507.414.640
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.623.038.000.648	3.316.740.491.579
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	27	1.046.201.260.887	995.617.570.458
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		37.400.000	37.400.000
431	1. Nguồn kinh phí		37.400.000	37.400.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		19.192.865.179.330	22.010.308.414.163

Hoàng Thanh Vân
Hoàng Thanh Vân
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng
Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng

Lê Hồng Xanh
Lê Hồng Xanh
Phụ trách Ban Điều hành



Ngày 9 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (đã được trình bày lại – Thuyết minh số 39)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	30.603.273.412.475	27.165.691.554.587
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	(34.595.644.700)	(21.389.967.243)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	30.568.677.767.775	27.144.301.587.344
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(22.301.142.642.021)	(19.645.986.070.214)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.267.535.125.754	7.498.315.517.130
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	751.041.069.989	418.646.983.429
22	7. Chi phí tài chính	30	(68.664.200.785)	(121.795.134.306)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(82.182.081.908)	(76.591.492.301)
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	17.2	305.649.678.623	372.253.576.001
25	9. Chi phí bán hàng	31	(2.781.731.453.998)	(2.682.965.745.154)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(781.828.733.942)	(1.154.417.338.528)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.692.001.485.641	4.330.037.858.572
31	12. Thu nhập khác	32	128.295.160.294	132.650.025.073
32	13. Chi phí khác	32	(112.898.420.059)	(96.617.766.822)
40	14. Lợi nhuận khác	32	15.396.740.235	36.032.258.251
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.707.398.225.876	4.366.070.116.823
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(254.202.906.344)	(1.069.232.104.128)
52	17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.3	(798.606.579.969)	209.702.819.639
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.654.588.739.563	3.506.540.832.334

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (đã được trình bày lại – Thuyết minh số 39)
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		4.477.971.866.799	3.316.740.491.579
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		176.616.872.764	189.800.340.755
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	6.442	4.693
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	35	6.442	4.693

Hoàng Thanh Vân

Hoàng Thanh Vân
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Lê Hồng Xanh
Lê Hồng Xanh
Phụ trách Ban Điều hành

Ngày 9 tháng 3 năm 2017

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (đã được trình bày lại – Thuyết minh số 39)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		5.707.398.225.876	4.366.070.116.823
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình	13, 14, 16	633.843.505.732	635.241.633.774
03	Các khoản (hoàn nhập) trích lập dự phòng		(7.126.993.043)	22.840.437.585
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.407.026	384.024.309
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.070.371.334.844)	(819.627.916.702)
06	Chi phí lãi vay	30	82.182.081.908	76.591.492.301
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.345.926.892.655	4.281.499.788.090
09	Tăng các khoản phải thu		(106.157.403.769)	(105.417.374.006)
10	Tăng hàng tồn kho		(210.519.271.008)	(84.932.768.024)
11	Giảm các khoản phải trả		(2.728.864.307.435)	(670.960.706.553)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(54.335.072.441)	273.630.377.756
14	Tiền lãi vay đã trả		(87.165.769.568)	(80.326.998.764)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(984.037.331.258)	(1.211.869.431.681)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(347.987.375.203)	(243.887.887.842)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		826.860.361.973	2.157.734.998.976
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(280.897.550.560)	(308.673.187.526)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		40.502.081.658	4.037.308.250
23	Chi gửi tiền ngân hàng kỳ hạn		(3.034.021.174.216)	(473.591.606.830)
24	Tất toán tài khoản tiền gửi kỳ hạn và nhận gốc trái phiếu		809.466.940.162	569.067.236.337
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(27.824.678.187)	(118.026.720.800)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		581.149.667.139	64.794.970.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		800.680.330.240	645.050.304.869
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(1.110.944.383.764)	382.658.304.300

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B03-DN/HN


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (đã được trình bày lại – Thuyết minh số 39)
31	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		5.820.025.630	7.000.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		3.880.680.269.651	2.905.342.309.369
34	Tiền trả nợ gốc vay		(4.336.074.219.633)	(2.592.838.754.496)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả	26.3	(3.757.483.070.376)	(1.678.981.344.470)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(4.207.056.994.728)	(1.359.477.789.597)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(4.491.141.016.519)	1.180.915.513.679
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		7.935.974.303.078	6.755.058.789.399
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(7.842.056)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	3.444.825.444.503	7.935.974.303.078

hoan
Hoàng Thanh Vân
Người lập

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng


Lê Hồng Xanh
Phụ trách Ban Điều hành

Ngày 9 tháng 3 năm 2017



**Tông Công ty Cổ phần Bia – Rượu –
Nước Giải Khát Sài Gòn**

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	12 - 62

///
*
*
///

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) được thành lập dưới hình thức Tổng Công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành ngày 6 tháng 5 năm 2003. Vào ngày 11 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hoạt động của Tổng Công ty được cấp phép theo Giấy phép kinh doanh số 4106000286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2006.

Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh công ty cổ phần số 4103010027 ngày 17 tháng 4 năm 2008. Tại ngày này, Tổng Công ty dưới hình thức là công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tổng Công ty Nhà nước.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán “SAB” theo Quyết định niêm yết số 470/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016.

<i>Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh số</i>	<i>Ngày</i>
0300583659 – Lần thứ nhất	Ngày 29 tháng 2 năm 2012
0300583659 – Lần thứ hai	Ngày 7 tháng 6 năm 2012
0300583659 – Lần thứ ba	Ngày 28 tháng 11 năm 2012
0300583659 – Lần thứ tư	Ngày 29 tháng 1 năm 2016

Hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm nguyên vật liệu và bao bì.

Trụ sở chính	Số 6, Đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa chỉ liên hệ	Tầng 5, Trung tâm Thương mại Vincom, 72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện	Văn phòng đại diện tại Hà Nội Tầng 6, số 97, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh	Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi Khu C1, Đường D3, Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch	
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên	
Ông Lê Hồng Xanh	Thành viên	
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2017
Ông Vũ Quang Hải	Thành viên	miễn nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2017

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đồng Việt Trung	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2017
Ông Chung Trí Dũng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 16 tháng 2 năm 2017
Ông Hoàng Giang Bình	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thanh Hà	Tổng Giám đốc	từ ngày 1 tháng 1 năm 2016
Ông Lê Hồng Xanh	Phụ trách Ban Điều hành	từ ngày 12 tháng 8 năm 2016
Ông Vũ Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	
	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi	
Ông Lâm Du An	Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh	từ ngày 15 tháng 6 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Võ Thanh Hà.

Ông Lê Hồng Xanh được Ông Võ Thanh Hà ủy quyền để ký báo cáo tài chính kèm theo theo Giấy Ủy quyền ký ngày 12 tháng 8 năm 2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Tổng Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 16.2.1. Tổng Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Tổng Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Lê Hồng Xanh
Phụ trách Ban Điều hành

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 7 tháng 3 năm 2017



Building a better
working world

20th Floor, Director's Office Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

TEL: +84 8 3624 3230
ey.com

Số tham chiếu: 61286332/18758078

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") được trình bày từ trang 6 đến trang 62 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

08
01
31
11
7E

Đ. B. Hoàng, C. S. Vũ, S. S. Vũ



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Tổng Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Tổng Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất Tổng Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng báo cáo tài chính riêng cần đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 31 tháng 3 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Tự Đông
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1588-2013-004-1

Nguyễn Thanh Sang
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 7 tháng 3 năm 2017

1
G
H
3
N
1
H
=

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại - Thuyết minh số 33)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.185.306.536.896	9.393.822.258.646
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.880.612.291.229	6.406.079.584.088
111	1. Tiền		180.612.291.229	82.079.584.088
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.700.000.000.000	6.324.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		2.940.000.000.000	690.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	16.1	2.940.000.000.000	690.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.319.572.867.475	1.763.255.912.175
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	654.947.891.118	988.597.454.381
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	25.835.999.243	13.832.516.365
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	665.076.368.095	784.501.266.979
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(40.787.786.892)	(38.175.721.461)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	8	14.500.395.911	14.500.395.911
140	IV. Hàng tồn kho		387.565.239.047	386.350.197.611
141	1. Hàng tồn kho	10	410.266.010.507	409.057.086.518
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10	(22.700.771.460)	(22.706.888.907)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		657.556.139.145	148.136.564.772
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	7.330.467.472	32.803.355.806
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		9.424.137.131	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	640.801.534.542	115.333.208.966

02
CY
QU
WU
CX

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại - Thuyết minh số 33)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.276.483.775.828	7.123.470.613.818
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		341.656.075.565	339.428.155.565
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		9.900.000.000	9.900.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	349.656.075.565	347.428.155.565
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	9	(17.900.000.000)	(17.900.000.000)
220	II. Tài sản cố định		2.052.019.379.902	2.228.191.166.903
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.157.698.733.135	1.331.775.518.648
222	Nguyên giá		3.386.884.827.897	3.313.299.047.889
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.229.186.094.762)	(1.981.523.529.241)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	894.320.646.767	896.415.648.255
228	Nguyên giá		987.925.803.824	982.135.013.361
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(93.605.157.057)	(85.719.365.106)
230	III. Bất động sản đầu tư	14	4.747.955.124	5.140.919.628
231	1. Nguyên giá		7.859.289.977	7.859.289.977
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(3.111.334.853)	(2.718.370.349)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		29.216.550.436	36.622.166.610
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	29.216.550.436	36.622.166.610
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		3.739.661.157.374	3.600.674.051.647
251	1. Đầu tư vào công ty con	16.2.1	2.728.068.835.029	2.281.120.889.126
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	16.2.2	666.884.845.720	1.000.725.395.720
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	16.2.3	807.063.205.046	803.276.618.246
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	16.1, 16.2	(483.224.608.326)	(505.317.731.350)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	16.1	20.868.879.905	20.868.879.905
260	VI. Tài sản dài hạn khác		109.182.657.427	913.414.153.465
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	75.573.566.548	70.407.613.258
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	21.844.700.874	843.006.540.207
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	10	11.764.390.005	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		13.461.790.312.724	16.517.292.872.464

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 33)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.281.585.395.591	6.511.843.483.023
310	I. Nợ ngắn hạn		3.175.712.426.168	6.404.960.725.480
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	1.407.024.034.688	779.822.160.468
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		788.329.086	249.882.896
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	247.158.425.031	4.394.808.142.167
314	4. Phải trả người lao động		105.953.656.715	55.923.336.369
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	218.943.632.197	150.729.545.584
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	1.006.547.944.823	831.772.077.450
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	189.296.403.628	191.655.580.546
330	II. Nợ dài hạn		105.872.969.423	106.882.757.543
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	51.602.316.000	51.602.316.000
343	2. Quỹ phát triển khoa học công nghệ		54.270.653.423	55.280.441.543
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		10.180.204.917.133	10.005.449.389.441
410	I. Vốn chủ sở hữu	22.1	10.180.204.917.133	10.005.449.389.441
411	1. Vốn cổ phần		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		760.819.802.040	760.819.802.040
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.006.573.255.093	2.831.817.727.401
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		892.137.789.401	19.521.966.235
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		2.114.435.465.692	2.812.295.761.166
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		13.461.790.312.724	16.517.292.872.464

Người lập
Đỗ Thị Thanh Loan

Kế toán trưởng
Nguyễn Tiến Dũng

Phụ trách Ban Điều hành
Lê Hồng Xanh



Ngày 7 tháng 1 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 33)
1	1. Doanh thu bán hàng	23.1	30.896.051.119.784	8.082.633.304.528
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(551.915.200)	(20.347.502)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	23.1	30.895.499.204.584	8.082.612.957.026
11	4. Giá vốn hàng bán	24	(26.513.435.310.686)	(7.576.590.749.135)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		4.382.063.893.898	506.022.207.891
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	1.630.537.132.498	3.899.678.217.879
22	7. Chi phí tài chính	25	20.775.323.891	102.060.620.893
25	8. Chi phí bán hàng	26	(650.161.156.589)	(601.124.722.190)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(313.787.919.658)	(1.008.123.471.884)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.069.427.274.040	2.898.512.852.589
31	11. Thu nhập khác	27	39.268.221.096	68.294.476.095
32	12. Chi phí khác	27	(13.565.615.120)	(6.702.906.401)
40	13. Lợi nhuận khác	27	25.702.605.976	61.591.569.694
50	14. Lợi nhuận kế toán trước thuế		5.095.129.880.016	2.960.104.422.283
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(11.032.076.992)	(60.948.918.157)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(821.161.839.333)	163.836.044.365
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.262.935.963.691	3.062.991.548.491

Người lập
Đỗ Thị Thanh Loan

Kế toán trưởng
Nguyễn Tiến Dũng

Phụ trách Ban Điều hành
Lê Hồng Xanh



Ngày 7 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

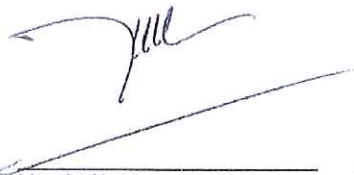
VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 33)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.095.129.880.016	2.960.104.422.283
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	12, 13, 14	259.534.306.168	259.209.247.778
03	Các khoản (hoàn nhập) dự phòng		(19.487.175.040)	461.705.863.107
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ		(92.331.846)	132.869.691
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.632.155.143.717)	(3.949.981.477.124)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3,702,929,535,581	(268.829.074.265)
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(199.709.449.577)	164.867.209.259
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(12.973.313.994)	21.752.743.344
11	Giảm các khoản phải trả		(2.978.920.606.928)	(599.371.595.015)
12	Giảm chi phí trả trước		20.306.935.044	125.530.494.374
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(536.500.402.568)	(135.293.975.419)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(168.270.788.965)	(115.934.264.113)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(173.138.091.407)	(807.278.461.835)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(92.578.393.107)	(150.741.998.595)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		33.427.270	1.250.000.000
23	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(2.500.000.000.000)	(40.000.000.000)
24	Tiền thu hồi từ đầu tư trái phiếu		250.000.000.000	172.100.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		(449.947.945.903)	(118.026.720.800)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		361.795.050.000	64.794.970.000
27	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		1.727.870.978.394	3.925.565.901.739
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(702.826.883.346)	3.854.942.152.344

BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

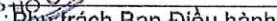
VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 33)
36	III. LƯU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH Chia cổ tức		(3.649.494.476.050)	(1.602.404.535.420)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(3.649.494.476.050)	(1.602.404.535.420)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(4.525.459.450.803)	1.445.259.155.089
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		6.406.079.584.088	4.960.953.298.690
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(7.842.056)	(132.869.691)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.880.612.291.229	6.406.079.584.088


Người lập
Đỗ Thị Thanh Loan


Kế toán trưởng
Nguyễn Tiến Dũng




Phụ trách Ban Điều hành
Lê Hồng Xanh

Ngày 7 tháng 3 năm 2017

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2016 và định hướng hoạt động trong năm 2017 như sau:

I. Kết quả hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình chung

Tình hình thế giới năm 2016 trải qua nhiều biến động với nhiều yếu tố bất định ảnh hưởng đến môi trường kinh tế - chính trị - xã hội toàn cầu. Trong đó, đáng chú ý nhất là những sự kiện liên quan đến kết quả của cuộc bầu cử Tổng thống tại Hoa Kỳ (cũng các chính sách mới của tân Tổng thống như rút khỏi hiệp định TPP, gia tăng bảo hộ thương mại...), giá năng lượng thế giới phục hồi ổn định, tăng trưởng GDP của Trung Quốc ở mức thấp nhất trong 26 năm qua, kinh tế Châu Âu chưa ổn định ...

Đối với Việt Nam, dù nền kinh tế đã có sự phục hồi, tăng trưởng ổn định hơn so với 2015, tuy nhiên vẫn còn những khó khăn, thách thức nhất định, đặc biệt là do tình hình thời tiết, môi trường biến đổi phức tạp nên ảnh hưởng đến tiêu dùng nói chung và thị trường bia nói riêng.

Thị trường bia Việt Nam đến cuối năm 2016 là một trong những thị trường có sức hấp dẫn nhất thế giới. Dù không còn duy trì tốc độ tăng trưởng cao như giai đoạn 2010-2015 nhưng thị trường Việt Nam vẫn thu hút sự gia nhập của nhiều công ty lớn với nguồn lực tài chính và kinh nghiệm thị trường dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Bên cạnh những yếu tố cạnh tranh trực tiếp trong ngành hàng, những yếu tố khác mang tính vĩ mô từ kinh tế, xã hội cũng có sự tác động trực diện đến hoạt động kinh doanh của SABECO, đó là tình trạng biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán kéo dài làm giảm nhu cầu tiêu thụ, gây khó khăn cho quá trình vận chuyển sản phẩm tại một số khu vực như Miền Trung, Tây Nguyên và Đồng bằng Sông Cửu Long; các thuộc tính nhân khẩu học như thu nhập bình quân, độ tuổi uống bia, nhận thức, phong cách sống và thị hiếu của người uống ... đã có nhiều thay đổi, kết hợp với những xu hướng sản phẩm đang phát triển (bia tươi và bia hương vị trái cây...) dẫn đến sự dịch chuyển đáng kể về phân khúc, chủng loại sản phẩm. Qua đó đặt ra nhiều thách thức cũng như cơ hội cho SABECO với thế mạnh tập trung hiện nay tại các phân khúc và sản phẩm bia truyền thống. Bên cạnh đó, chính sách gia tăng thuế tiêu thụ đặc biệt và hạn chế tiêu dùng đối với các sản phẩm bia rượu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của SABECO.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Trong bối cảnh tình hình chung của năm 2016 đối với ngành bia - rượu - nước giải khát là khó khăn nhiều hơn thuận lợi như đã trình bày ở trên, với những định hướng chiến lược đúng đắn cùng sự nỗ lực không ngừng của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV hệ thống SABECO, sự ủng hộ của chính quyền các cấp và người tiêu dùng trên cả nước, SABECO đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm 2016:

- Tổng sản lượng tiêu thụ bia các loại đạt 1,647 tỷ lít, vượt 6,9% so với kế hoạch 2016 và tăng trưởng 8,3% so với cùng kỳ (trong đó sản phẩm thương hiệu Bia Sài Gòn 1,590 tỷ lít, tăng 124 triệu lít so với cùng kỳ, tương đương mức tăng trưởng 8,5%).

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 31.754 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2015 và vượt 11% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.707 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2015 và vượt 28% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 4.655 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2015 và vượt 27% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

- Chỉ tiêu nộp Ngân sách hợp nhất đến các công ty con đạt 8.782 tỷ đồng và tính toàn hệ thống SABECO ước đạt 16.500 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 dự kiến thực hiện là 30%, bằng với kế hoạch năm 2016.

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2016

Trong năm 2016, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống SABECO, HĐQT đã tổ chức 19 phiên họp trực tiếp để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành SABECO thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm 2016. Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Do quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế, do vậy, đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét của HĐQT, các Thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích của cổ đông SABECO.

Đối với các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được thông qua, hàng tháng đều được giám sát tiến độ triển khai và báo cáo kết quả thực hiện trong các phiên họp giao ban của Ban Điều hành hoặc thông qua các phiên họp trao đổi, làm việc trực tiếp giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành. Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2016 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

3.1. Hoạt động bán hàng - marketing

- Năm 2016, SABECO đã thực hiện điều chỉnh tổng thể hoạt động thương mại thông qua việc trực tiếp quản lý toàn bộ hoạt động bán hàng của các Công ty thương mại khu vực, qua đó giúp cho Tổng công ty kiểm soát chặt chẽ khâu lưu thông phân phối và tối đa hóa lợi nhuận sản xuất kinh doanh. Việc cấu trúc lại hoạt động thương mại còn giúp cho SABECO chủ động trong công tác điều hành sản xuất, nắm bắt kịp thời những chuyển biến của thị trường đầu ra sản phẩm, gia tăng dòng tiền luân chuyển trong toàn hệ thống, sử dụng tập trung, hiệu quả nguồn lực tài chính trong hoạt động tiếp thị và hỗ trợ bán hàng.

- Tiếp tục giữ vững thị phần Bia Sài Gòn tại các khu vực thành thị, mở rộng độ phủ tại các khu vực nông thôn, nâng dần tỷ trọng bán hàng đối với các sản phẩm cao cấp. Đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với SABECO trong bối cảnh thị trường bia Việt Nam cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

- Tận dụng hiệu quả ưu thế của mạng lưới các nhà máy sản xuất trên cả nước để tổ chức điều tiết tiêu thụ hợp lý, giảm các chi phí vận chuyển, chi phí quản lý trung gian, đảm bảo chất lượng sản phẩm từ các nhà máy sản xuất đến tay người tiêu dùng.

- Các hoạt động marketing cũng được SABECO điều phối, tổ chức thực hiện chuyên nghiệp hơn, lựa chọn các chương trình marketing mang tính trọng điểm để thực hiện nhằm truyền tải sâu rộng hình ảnh, thương hiệu Bia Sài Gòn đến các đối tượng khách hàng mục tiêu. Năm 2016, SABECO cũng đã thực hiện cấu trúc danh mục thương hiệu và hệ thống nhận diện thương hiệu để xứng tầm với vị thế của một thương hiệu lớn trong ngành hàng tiêu dùng Việt Nam.

3.2. Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Công tác sản xuất được giám sát, quản lý chặt chẽ giúp cho việc cung ứng sản phẩm ra thị trường được ổn định, khắc phục kịp thời ảnh hưởng từ những yếu tố khách quan và tính thời điểm của thị trường. Hoạt động sản xuất được thường xuyên đánh giá, quản lý, gắn hiệu quả kinh tế với các chỉ tiêu về tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu; kiểm soát khí thải, nguồn nước, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường.

- Giám sát chặt chẽ việc triển khai đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất tại các Nhà máy để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm Bia Sài Gòn trong toàn hệ thống SABECO.

- Tiếp tục nghiên cứu các chủng malt, houblon mới để đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính, hợp lý hóa các công đoạn sản xuất thành phẩm để tiết kiệm chi phí đầu vào và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Hoạt động cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào năm 2016 đạt hiệu quả cao do nắm bắt kịp thời diễn biến nguồn cung, giá cả thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu chính, qua đó giúp cho Tổng công ty chủ động được nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất với chi phí tốt nhất, góp phần gia tăng lợi nhuận của toàn hệ thống.

3.3. Công tác tài chính – kế toán

- Năm 2016 cũng là năm đánh dấu cột mốc quan trọng khi SABECO niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM và trở thành Công ty có vốn hóa thị trường lớn hàng đầu tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đang thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình bán tiếp phần vốn Nhà nước tại SABECO theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ. Những chủ trương đúng đắn này đã tạo ra sức hút lớn đối với các nhà đầu tư, thương hiệu SABECO cũng được người tiêu dùng quan tâm hơn, qua đó góp phần vào kết quả kinh doanh chung của SABECO. Niêm yết cổ phiếu đòi hỏi SABECO phải hoạt động minh bạch, hiệu quả, cùng với chủ trương bán vốn Nhà nước, đây được xem là động lực quan trọng thúc đẩy sự thay đổi, tái cấu trúc toàn diện để SABECO tận dụng được những tiềm năng vốn có cho chặng đường tăng trưởng và phát triển sắp tới, những động thái này được thị trường đánh giá tích cực thể hiện qua việc giá cổ phiếu SABECO tăng trưởng vượt bậc (trở thành nhóm những cổ phiếu có giá trị cao nhất thị trường) và gia tăng đáng kể giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư.

- Thực hiện các kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, trong năm qua công tác tài chính - kế toán đã hoàn thành được những mục tiêu quan trọng. Mô hình quản lý dòng tiền tập trung hoàn thành có ý nghĩa quan trọng trong việc quản lý tổng

thể hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO, đồng thời góp phần hỗ trợ hiệu quả trong quá trình luân chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu và toàn bộ chuỗi cung ứng của SABECO.

- Để đáp ứng yêu cầu về công bố thông tin sau khi niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, SABECO đã hoàn thành việc triển khai hệ thống phần mềm kế toán mới áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty thành viên giúp cho việc hợp nhất báo cáo tài chính và các báo cáo quản trị được đảm bảo về chất lượng và thời gian thực hiện.

- Điều chỉnh cấu trúc, quản lý vốn đầu tư tại các Công ty con thuộc khối thương mại để phù hợp với phương thức quản trị mới của SABECO.

- Đối với công tác thoái vốn Nhà nước tại SABECO, hiện đã hoàn thành công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn để xây dựng phương án thoái vốn với các tiêu chí về minh bạch, hiệu quả theo đúng chủ trương của Chính Phủ và Bộ Công Thương.

- Hoàn thành việc thoái vốn tại một số doanh nghiệp theo lộ trình và đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thoái vốn tại các doanh nghiệp còn lại nhằm thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ đối với các khoản đầu tư ngoài ngành.

3.4. Về lĩnh vực đầu tư phát triển

- Tiếp tục triển khai nghiên cứu, hoàn thiện để cho ra đời các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, đáp ứng được sự thay đổi của thị trường trong tương lai.

- Hoàn thành kịp thời các dự án về thay đổi bao bì, điều chỉnh hình ảnh nhận diện sản phẩm, hỗ trợ tích cực cho các chiến lược làm mới thương hiệu của khối chiến lược marketing, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh thị trường.

- Trong năm 2016, SABECO đã hoàn thành giai đoạn đầu tư và đưa vào sản xuất thương mại đối với Nhà máy Bia Sài Gòn Khánh Hòa, gia tăng năng lực sản xuất, cung ứng sản phẩm kịp thời cho khu vực thị trường Nam Trung Bộ. Đối với Nhà máy Bia Sài Gòn Kiên Giang, giai đoạn 2 nâng công suất lên 100 triệu lít/năm cũng đã hoàn chỉnh trong Quý IV/2016, kết quả này góp phần hạn chế việc vận chuyển vượt tuyến tại khu vực thị trường Đồng bằng Sông Cửu Long, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho SABECO.

3.5. Hoàn thiện mô hình tổ chức - kiện toàn công tác nhân sự

- Để đáp ứng yêu cầu mới trong quá trình phát triển, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận chuyên môn tại Công ty mẹ và các nhà máy phụ thuộc, song song với việc xây dựng hệ thống thang bảng lương cơ bản làm căn cứ trích nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định.

- Thực hiện đánh giá kết quả làm việc thực tế của các chuyên viên, nhân viên làm cơ sở cho Trưởng đơn vị đánh giá năng lực chuyên viên một cách toàn diện hơn.

3.6. Công tác an sinh - xã hội, bảo vệ môi trường

- SABECO luôn cam kết thực thi chiến lược phát triển bền vững của hệ thống trong toàn bộ và xuyên suốt hoạt động sản xuất, kinh doanh góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Thông điệp “Bia Sài Gòn chung tay với cộng đồng” đã là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của SABECO và lan tỏa trên toàn hệ thống. Trong năm 2016, SABECO đã thực hiện 121 chương trình hỗ trợ an sinh xã hội tại các tỉnh thành trên cả nước, bao gồm các chương trình hỗ trợ người nghèo trong các dịp lễ tết, xây dựng cơ sở vật chất y tế, giáo dục, trường học, đường giao thông, hỗ trợ đồng bào lũ lụt, hỗ trợ công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất...

- Trách nhiệm với cộng đồng còn được SABECO thể hiện bằng sự thân thiện với môi trường trên toàn hệ thống các nhà máy thông qua việc áp dụng hệ thống quốc tế “Nhà máy

xanh” gồm 3 tiêu chí: tiết kiệm nhiên liệu, hiệu quả cao và đặc biệt là công nghệ lọc không chất thải. Đón đầu xu thế phát triển bền vững trên cơ sở phát triển hài hòa cùng môi trường, đưa SABECO trở thành đơn vị tiên phong về mô hình này trên cả nước.

3.7. Đối với lĩnh vực rượu, nước giải khát

Trong tổng thể hoạt động kinh doanh của SABECO, lĩnh vực chính yếu hiện nay vẫn là kinh doanh sản phẩm bia với doanh thu đóng góp trên 98% tổng doanh thu hoạt động. Lĩnh vực rượu, nước giải khát với những khó khăn về thị trường đầu ra của sản phẩm dẫn đến kết quả kinh doanh của ngành rượu, nước giải khát năm 2016 chỉ mới đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra, chưa có sự bứt phá về quy mô hoạt động để xứng tầm với lịch sử thương hiệu của SABECO. Hiện nay, hai ngành nghề này vẫn chưa có kế hoạch tổng thể trong dài hạn để làm nền tảng cho các mục tiêu đầu tư hạ tầng, nhân sự và thị trường hàng năm của các công ty thành viên hoạt động trong các lĩnh vực này.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2017

Nhận thức rõ những cơ hội và thách thức phía trước, năm 2017, HĐQT SABECO tiếp tục đặt ra những mục tiêu tăng trưởng bền vững để tạo động lực cho tiến trình phát triển dài hạn của SABECO. Với ý nghĩa quan trọng đó, HĐQT đã thống nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua như sau:

- Tổng sản lượng bia tiêu thụ các loại đạt: 1,703 tỷ lít, tăng 3,4% so với 2016.

(Sản phẩm thương hiệu Bia Sài Gòn: 1,664 tỷ lít, tăng 4,7% so với 2016).

- Tổng doanh thu hợp nhất: 34.471 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 5.719 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 4.703 tỷ đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: 35%.

- Nợ ngân sách hợp nhất: 9.262 tỷ đồng.

Để triển khai các kế hoạch kinh doanh của SABECO trong năm 2017, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp thường kỳ hàng tháng (hoặc đột xuất khi cần thiết) và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề mang tính cấp thiết để phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Với thông điệp hành động năm 2017 tiếp tục là “Thương mại là mặt trận hàng đầu, Kỹ thuật công nghệ là nền tảng và Quản trị là quyết định”, HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2017 như sau:

1. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong đó phân đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tập trung nguồn lực cho mục tiêu phát triển thị trường của SABECO, bao gồm xây dựng một chiến lược phát triển thị trường dài hạn, phù hợp với định vị thị trường và xu hướng người tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và từng phân khúc sản phẩm. Tiếp tục phát triển bền vững tại tất cả các khu vực và giữ vững thị phần.

3. Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho từng sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm có sức cạnh tranh và mang lại lợi nhuận cao.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới để thử nghiệm thị trường, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của SABECO trong tương lai.

5. Tiếp tục hoàn thiện chuỗi giá trị nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh trên phạm vi toàn hệ thống SABECO.

6. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trên cơ sở áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến nhằm khai thác hiệu quả các thế mạnh của SABECO, đạt được sự tin nhiệm của cổ đông và các nhà đầu tư.

7. Chú trọng đầu tư công nghệ sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh, khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu trong công tác bảo vệ môi trường.

8. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống SABECO rà soát, đẩy nhanh quá trình thoái vốn các khoản đầu tư ngoài ngành có nhiều rủi ro, tỷ suất sinh lời thấp.

9. Tiếp tục thực thi các cam kết phát triển bền vững của SABECO đối với cộng đồng, môi trường và xã hội thông qua việc triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.

10. Triển khai đúng tiến độ lộ trình thoái vốn Nhà nước tại SABECO theo chỉ đạo của Chính Phủ và Bộ Công Thương.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của SABECO.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thanh Hà





TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty mẹ và hệ thống Sabeco. Căn cứ kết quả tổng kết hoạt động quản trị điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016;

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông SABECO báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 và đánh giá về hoạt động của SABECO trong năm tài chính 2016.

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trên cơ sở soát xét báo cáo tài chính năm, đã trao đổi thống nhất ý kiến trong nội bộ Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát nhất trí các số liệu trong báo cáo tài chính 2016 đã được kiểm toán, thống nhất với những ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Thay mặt BKS tôi xin trình bày tóm tắt một số chỉ tiêu chính giúp quý vị cổ đông tiện theo dõi, đối chiếu:

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH TÓM TẮT (Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016)

Bảng Cân đối kế toán

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Mã số	Các chỉ tiêu	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	7,185,306,536,896	10,714,345,997,642
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>1,880,612,291,229</i>	<i>3,444,825,444,503</i>
120	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>2,940,000,000,000</i>	<i>3,174,321,174,216</i>
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>1,319,572,867,475</i>	<i>1,090,133,038,030</i>
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>387,565,239,047</i>	<i>2,126,217,402,717</i>
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>657,556,139,145</i>	<i>878,848,938,176</i>
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	6,276,483,775,828	8,478,519,181,688
210	<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>341,656,075,565</i>	<i>38,348,696,296</i>
220	<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>2,052,019,379,902</i>	<i>5,462,593,961,444</i>
230	<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<i>4,747,955,124</i>	<i>66,481,409,593</i>
240	<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>29,216,550,436</i>	<i>76,788,901,460</i>
250	<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>3,739,661,157,374</i>	<i>1,938,640,880,750</i>

260	VI. Tài sản dài hạn khác	109,182,657,427	895,665,332,145
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	13,461,790,312,724	19,192,865,179,330
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	3,281,585,395,591	6,759,685,108,734
310	I. Nợ ngắn hạn	3,175,712,426,168	6,473,888,596,700
330	II. Nợ dài hạn	105,872,969,423	285,796,512,034
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	10,180,204,917,133	12,433,180,070,596
410	I. Vốn chủ sở hữu	10,180,204,917,133	12,433,142,670,596
411	1. Vốn cổ phần	6,412,811,860,000	6,412,811,860,000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	6,412,811,860,000	6,412,811,860,000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển	760,819,802,040	1,118,398,295,310
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3,006,573,255,093	3,852,925,251,055
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	892,137,789,401	2,229,887,250,407
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này	2,114,435,465,692	1,623,038,000,648
	4. Vốn khác của chủ sở hữu		3,208,666,226
	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1,046,201,260,887
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	13,461,790,312,724	19,192,865,179,330

Kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30,896,051,119,784	30,603,273,412,475
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	551,915,200	34,595,644,700
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	30,895,499,204,584	30,568,677,767,775
4. Giá vốn hàng bán	11	26,513,435,310,686	22,301,142,642,021
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	4,382,063,893,898	8,267,535,125,754
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,630,537,132,498	751,041,069,989
7. Chi phí tài chính	22	-20,775,323,891	68,664,200,785
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty Liên doanh, Liên kết	24		305,649,678,623
9. Chi phí bán hàng	25	650,161,156,589	2,781,731,453,998
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	313,787,919,658	781,828,733,942
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22)+24 - (25 + 26)}	30	5,069,427,274,040	5,692,001,485,641
12. Thu nhập khác	31	39,268,221,096	128,295,160,294
13. Chi phí khác	32	13,565,615,120	112,898,420,059
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	25,702,605,976	15,396,740,235
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	5,095,129,880,016	5,707,398,225,875
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	11,032,076,992	254,202,906,344
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	821,161,839,333	798,606,579,969
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	4,262,935,963,691	4,654,588,739,563
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		4,477,971,866,799
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		176,616,872,764
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		6,442
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		6,442

(Số liệu chi tiết xin quý cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính 2016 đã kiểm toán).

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) đã nhận xét rằng báo cáo tài chính của Sabeco (kể cả báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của SABECO) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của SABECO tại thời điểm 31/12/2016.

Chúng tôi ghi nhận về tính đầy đủ, rõ ràng của số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính kiểm toán, thực hiện bởi E&Y.

Công tác kế toán thống kê đã có nhiều cố gắng nhằm hoàn thành nhiệm vụ, liên tục được quan tâm của lãnh đạo cho tăng cường nhân lực và bổ sung phương tiện.

Kết quả tiêu thụ của SABECO: Tổng sản lượng bia tiêu thụ các loại đạt 1,647 tỷ lít (trong đó, bia thương hiệu Sài Gòn tiêu thụ đạt 1,590 tỷ lít, tăng 124 triệu lít so với cùng kỳ), tăng trưởng 8,3% so với cùng kỳ 2015 và vượt 6,9% so với kế hoạch.

Kết quả kinh doanh của SABECO phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2016 cho thấy khá tốt. Tổng doanh thu hợp nhất SABECO đạt 31.754 tỷ đồng (trong đó, doanh thu hoạt động SXKD chính đạt 30.603 tỷ đồng), tăng 11% so với kế hoạch và tăng 13% so với cùng kỳ. Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất đạt 5.707 tỷ đồng vượt 28% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2016 và tăng 31% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 4.655 tỷ đồng, vượt 27% kế hoạch 2016.

II. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

1. HĐQT đã tiến hành một số phiên họp định kỳ và lấy ý kiến thông qua các Nghị quyết, Quyết định làm cơ sở cho điều hành hoạt động của SABECO: Trong năm (tính từ sau Đại hội cổ đông lần trước tới nay - thời điểm viết báo cáo này), HĐQT đã ban hành 83 Nghị quyết.
2. Chúng tôi nhất trí với nội dung báo cáo đánh giá hoạt động và giám sát điều hành của HĐQT. SABECO đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông 2016.
3. Năm 2016, SABECO tiến hành từng bước sắp xếp điều chỉnh, đề bạt, bổ nhiệm một số cán bộ lãnh đạo, kiện toàn bộ máy tại SABECO và một số đơn vị.
4. Ban điều hành cơ bản thực thi tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ. Chú trọng công tác quản trị sản xuất, siết chặt định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm chi phí trong các Nhà máy sản xuất.
5. Ban điều hành đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế hợp tác sản xuất, gia công Bia Sài Gòn, đảm bảo tốt hơn tính kế hoạch và tính hệ thống của hoạt động sản xuất gia công, hài hòa lợi ích giữa các đối tác trong toàn hệ thống.
6. Chi phí Marketing tiếp tục được đẩy mạnh, ngân sách được chú trọng duy trì đầu tư cho thị trường ở mức cao, phục vụ quảng bá hình ảnh sản phẩm Bia Sài Gòn. Đến nay, thương hiệu Bia Sài Gòn được nhận diện rộng rãi trong cả nước, ngày càng được người dân phía Bắc ưa thích sử dụng.
7. SABECO đã tiến hành niêm yết thành công cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông. Giá trị vốn hóa của SABECO tăng lên rõ rệt, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tăng tính minh bạch trên thị trường. Từng bước, SABECO thực hiện tốt việc báo cáo và công bố thông tin cho cổ đông.

8. Nhà máy Bia Sài Gòn Khánh Hòa đã được xây dựng và đi vào hoạt động cuối năm nay, đã cho ra thị trường mẻ bia đầu tiên tháng 12/2016 đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch tại khu vực Miền Trung và đóng góp nguồn thu ngân sách quan trọng cho địa phương.

Bên cạnh các mặt mạnh nói trên, chúng tôi xin có một số ý kiến, kiến nghị:

1. Tổng Công ty cần có chiến lược đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh tiềm năng để sử dụng hiệu quả các nguồn lực dồi dào (đặc biệt là tài chính), mà Tổng Công ty đang nắm giữ.
2. Các ngành kinh doanh khác ngoài bia, thuộc Tổng Công ty, cần cân nhắc quan tâm hơn và có chiến lược đầu tư phát triển.
3. Tổng Công ty cần tiếp tục chỉ đạo các Công ty con trong ngành giải quyết dứt điểm tình trạng sở hữu chéo (Công ty con đầu tư vào Công ty mẹ), giúp lành mạnh hóa dòng vốn đầu tư trong hệ thống, phù hợp yêu cầu của Luật Doanh nghiệp 2014.
4. Tổng Công ty hiện đang đầu tư vốn vào nhiều công ty con, công ty liên kết, liên doanh trong và ngoài hệ thống sản xuất kinh doanh bia. Đội ngũ cán bộ cử quản lý vốn, tham gia Hội đồng quản trị ở một số nơi còn chưa thực hiện đầy đủ theo Quy chế quản lý người đại diện.
5. Cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh buôn bán của Tổng công ty cần được xác lập cẩn trọng và khoa học phù hợp với mô hình hiện hữu hoạt động phân tán dựa trên các Công ty thương mại khu vực và hệ thống đại lý trải rộng trên cả nước. Năm nay, theo kế hoạch, Tổng Công ty xác lập quản lý chi phí marketing, hỗ trợ bán hàng tập trung tại Tổng Công ty, nên cần sớm có phương án tái cấu trúc hệ thống thương mại cho phù hợp.
6. Kiến nghị Cổ đông Bộ Công Thương sớm thực hiện bán vốn Nhà nước theo yêu cầu của Chính phủ, để Sabeco trở thành một Công ty CP đại chúng thực thụ, nên bán đấu giá công khai trên thị trường chứng khoán.

III. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Sabeco, cụ thể:

- Tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban điều hành định kỳ của Tổng giám đốc, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO.
- Thường xuyên theo dõi, rà soát xem xét góp ý về tính hợp lý hợp pháp, trình tự thủ tục của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT, các quyết định của Ban điều hành, nhằm bảo đảm sự đúng đắn và vì quyền lợi của cổ đông SABECO.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở, tổ chức thu thập thông tin và thẩm tra xác minh thông tin, phân tích đánh giá tình hình, đưa ra ý kiến góp ý đối với các cá nhân, đơn vị.
- Ban Kiểm soát tiến hành soát xét định kỳ báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, thống nhất nhận định đánh giá và xác định nội dung trọng tâm cho nhiệm vụ kiểm soát. Tham gia giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động, nhằm

thực thi đúng và đủ chế độ chính sách, công bằng để người lao động yên tâm làm việc, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.

- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông SABECO. Mức chi cụ thể đã trình bày trong báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao trình Đại hội.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2017

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua, chúng tôi xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2017, cụ thể:

1. Tiếp tục giám sát và đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với qui định của Pháp luật.
3. Tiếp tục duy trì và tăng cường việc đi cơ sở và thị trường, kiểm tra giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến góp ý tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc.

Trên đây là những nội dung Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đông Việt Trung

01.C.P. 7

Số: 202/2017/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
Phân phối lợi nhuận năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

Căn cứ chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2016, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	2,831,818	2,831,818
2	Lợi nhuận sau thuế	3,173,699	4,262,936
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	2,148,500	4,148,312
	-Trích khen thưởng (5%)	158,685	213,147
	-Trích quỹ phúc lợi (1%)	31,737	42,629
	-Trích quỹ công tác xã hội (1%)	31,737	42,629
	- Trích khen thưởng người quản lý SABECO	2,498	2,219
	<i>Trong đó: Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát</i>	<i>1,013</i>	<i>1,013</i>
	- Chia cổ tức, trong đó:	1,923,844	3,847,687
	+Từ LN chưa phân phối các năm trước	1,923,844	2,831,818
	+Từ LN năm nay	-	1,015,869
	- Tỷ lệ chia cổ tức công bố	30%	30%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	3,857,017	2,946,442

Kính trình Đại hội đồng cổ đông SABECO xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT, B. KHTH (02 bc).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Thanh Hà

Số: 203 /2017/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

Căn cứ chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2017, Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn trình Đại hội kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	2,946,442	2,831,818
2	Lợi nhuận sau thuế	4,453,597	4,262,936
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	2,544,028	4,148,312
	-Trích quỹ KT+PL (bằng kế hoạch -3 tháng lương)	126,436	255,776
	-Trích quỹ KT+PL (vượt kế hoạch -3 tháng lương)	126,436	
	-Trích quỹ công tác xã hội (1%)	44,536	42,629
	- Trích khen thưởng người quản lý SABECO	2,136	2,219
	<i>Trong đó: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát</i>	777	1,013
	- Chia cổ tức, trong đó:	2,244,484	3,847,687
	+Từ LN chưa phân phối các năm trước	2,244,484	2,831,818
	+Từ LN năm nay	-	1,015,869
	- Tỷ lệ chia cổ tức công bố	35%	30%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	4,856,011	2,946,442

Căn cứ Thông tư 28/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 quy định mới về việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi áp dụng từ ngày 01/08/2016, theo đó:

- Trường hợp lợi nhuận bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng phúc lợi được trích tối đa 3 tháng lương;
- Trường hợp lợi nhuận vượt kế hoạch thì quỹ khen thưởng phúc lợi được trích 20% trên lợi nhuận vượt (tối đa không quá 3 tháng lương).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VPHĐQT, Ban KHTH (02 bc).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Võ Thanh Hà



Số: 204/2017/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2016 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát SABECO

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

Căn cứ Nghị quyết số 23/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) năm 2016;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO năm 2016;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2016 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát SABECO như sau:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	4	4
2	Quỹ tiền lương	Đồng	4.050.000.000	4.050.000.000
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	1.012.500.000	1.012.500.000
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	4	4
2	Quỹ thù lao	Đồng	783.000.000	783.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT, Ban TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thanh Hà

Số: 205 /2017/TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát SABECO

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát SABECO như sau:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	4	4
2	Quỹ tiền lương	Đồng	4.050.000.000	6.213.888.000
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	1.012.500.000	776.736.000
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	4	6
2	Quỹ thù lao	Đồng	783.000.000	1.864.166.400

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT, Ban TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


Võ Thanh Hà

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông SABECO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ tại Điều lệ tổ chức hoạt động Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho SABECO như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Chọn một đơn vị kiểm toán quốc tế được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.

- Là một trong những công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán BCTC trong lĩnh vực hàng tiêu dùng theo các quy định của chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS) nói chung và đối với SABECO nói riêng.

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 04 đơn vị kiểm toán quốc tế có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2017 như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.



3. Đối tượng, phạm vi kiểm toán và soát xét BCTC năm 2017

- Đối tượng:


- + Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và các công ty con.
- + Báo cáo tài chính hợp nhất.
- + Một số nội dung theo yêu cầu.

- Phạm vi: Kỳ báo cáo năm 2017 và các thời kỳ có liên quan.

4. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong bốn công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất tại Tờ trình này và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2017 của SABECO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thanh Hà



BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Số: 206/2017/TTr-.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tháng 11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn;

Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Hoàng Giang Bình ngày 22/3/2017,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát như sau:


Họ tên: Ông Hoàng Giang Bình

Ngày, tháng, năm sinh: 14/12/1986

CMND số: 01086011001, ngày cấp: 16/3/2016, nơi cấp: Hà Nội

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Lý do: cá nhân

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT (03).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Thanh Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

- Kính gửi:
- Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);
 - Hội đồng Quản trị SABECO;
 - Ban Kiểm soát SABECO.

Tên tôi là: Hoàng Giang Bình

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018

Hiện nay, vì lý do cá nhân, tôi làm đơn này đề nghị được từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát tại Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành SABECO đã hợp tác và hỗ trợ tôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian qua.

Xin kính chúc SABECO ngày càng phát triển, thành công, gia tăng giá trị cho các cổ đông và phát triển bền vững.

Trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ



Hoàng Giang Bình



TỜ TRÌNH
Về việc bổ sung thành viên Ban Kiểm soát SABECO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông SABECO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tháng 11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Căn cứ Thông báo số 150/2017/2017/TB-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty ngày 03/4/2017 về việc ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập và thành viên Ban kiểm soát SABECO;

Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát SABECO của ông Hoàng Giang Bình ngày 22/3/2017;

Căn cứ Đơn đề nghị ứng cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát SABECO ngày 11/4/2017 của Ông Lý Minh Hoàng,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bổ sung thành viên Ban kiểm soát SABECO như sau:

Ông Lý Minh Hoàng – sinh ngày 02/4/1987

- CMND số: 273214001, cấp ngày 30/3/2005 tại Công an Bà Rịa - Vũng Tàu

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Tài chính.

- Ngoại ngữ: Anh văn B

- Ngày vào làm việc tại Tổng công ty: 01/10/2009.

- Chức vụ hiện nay: Phó phòng, Phụ trách phòng Quan hệ cổ đông SABECO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VP.HĐQT (03).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH


1. Họ và tên: LÝ MINH HOÀNG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 02/04/1987
4. Nơi sinh: Đồng Nai
5. Số CMND: 273214001 Ngày cấp: 30/03/2005 Nơi cấp: CA Bà Rịa Vũng Tàu
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 33 Hoàng Hoa Thám, Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu
9. Số điện thoại công ty: Số điện thoại di động: 0907446599
10. Địa chỉ email: hoanglm@sabeco.com.vn
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Tài chính, Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
Bằng cấp chuyên môn:
+ CFA Charterholder (Mỹ) – Bằng chuyên gia Phân tích Tài chính & Quản lý Đầu tư Chuyên nghiệp do Hiệp hội CFA Hoa Kỳ cấp và là Hội viên của Hiệp hội CFA.
+ Hoàn thành cấp độ kiến thức và kỹ năng chuyên môn Chứng chỉ ACCA (9/14 vol) – Chứng chỉ Kế toán Công chứng Anh quốc của Hiệp hội ACCA (Anh).
12. Quá trình công tác:
+ Từ tháng 01/2017 đến nay: Phụ trách Phòng Quan hệ cổ đông Tổng CTCP Bia Rượu NGK Sài Gòn (SABECO).
+ Từ tháng 3/2016 – 12/2016 : Chuyên viên Ban Đổi mới SABECO
+ Từ tháng 9/2009 đến 2/2016 : Chuyên viên phân tích tài chính – Ban Tài chính SABECO
+ Từ tháng 2/2009 đến 7/2009: Chuyên viên phân tích – CTCP Chứng khoán Sacombank
+ Từ tháng 3/2015 đến nay: Chuyên viên Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH TM & DV Kỹ thuật Phú Đạt Phát
13. Các chức vụ công tác hiện nay: Phụ trách Phòng Quan hệ cổ đông SABECO.
14. Tổng số CP SABECO nắm giữ (tại thời điểm 11/04/2017): 0 cổ phần.
15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của SABECO: Không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2017

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Lý Minh Hoàng

CHUNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 270214001

Họ tên: LÝ MINH HOÀNG



Sinh ngày: 1987

Nguyên quán: Đông Hải

Nơi ĐKKK thường trú: Ngõ 8, Phố 7,
Tân Thành, Bà Rịa-Vũng Tàu

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
INTERNATIONAL UNIVERSITY

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

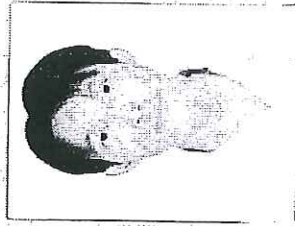
**Bachelor of
Business Administration**

MAJOR: FINANCE AND ACCOUNTING

UPON : *Ly Minh Hoang*

BORN ON : 02/04/87 IN : Dong Nai

YEAR OF GRADUATION : 2009



Số đăng ký: 0060/BA/2009
(Registration N°)

QB 00690/025KH2/2008

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CẤP

**Bằng Cử nhân
Quản trị Kinh doanh**

CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

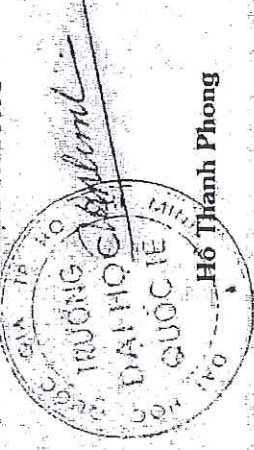
CHO : *Ly Minh Hoang*

SINH NGÀY : 02/04/87 TẠI : Đồng Nai

NĂM TỐT NGHIỆP : 2009 HỆ : Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26. tháng 10. năm 2009

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thanh Phong

Contact Information

lyminh1506@gmail.com

Your email address

Order
 Mr.
 Minh Hoang Ly, CFA
 (none)
Country Code
 VIET NAM +84
Phone
 084-0643921402
Mobile Phone
 08-296342
Home Phone
 084-0907446599
 (none)

Your contact information

Business

Your address

Directory address

1A TRUNG
 HE WARD, DIST 1
 HOANG HOA THAM, 6 WARD, BINH THANH
 MINH CITY

Home

Future mailings will be sent to the above address.

Emergency Phone

084-907446599

Edit your events profile

Member Directory Profile

Always visible to everyone:

Minh Hoang Ly, CFA
 HO CHI MINH CITY, VIET NAM
 Awarded the CFA charter on **12 December 2016**
 You can update this information by editing your Member Directory address.

Visible to everyone:

Postal Code 70000

Contact Information

Contact this member

"Contact this member" allows an individual who views your Member Directory profile to complete a form and send you a message.

Professional Profile

Current Employer: SAIGON BEER ALCOHOL BEVERAGE CORPORATION

Edit Professional Profile

Financial Adviser Profile

Company Assets Under Management: > 250 billion

Edit Financial Adviser Profile

Change the visibility of your profile



Handwritten red text: 10/25/2016



Think Ahead

Ly Minh Hoang
Registration Number: 3747072

Last updated: 12th April 2017 13:10

Your progress to membership

Exams



9 out of 14 completed

Practical Experience

To view your progress please go to the PER tool.

Time in a relevant role

To view your progress please go to the PER tool.

Ethics



Professional Ethics module completed

PLAN YOUR NEXT STEPS NOW

Detailed exam status



Detailed practical experience requirement (PER) status



Ethics and Professionalism status



Oxford Brookes status



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO);

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO 2017 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO 2017 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO 2017 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO 2017.

III. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục III trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập hủy bỏ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục III trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có

quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt vào ngày 17/03/2017 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của SABECO, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Đăng ký danh sách cổ đông tham gia Đại hội, nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp tại hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Người nhận uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

• Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ SABECO.

• Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình

và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
- Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Khoản 6,7,8 Điều 21 Điều lệ SABECO

6. Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:

- Thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ tọa.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông.
- Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.

- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
- Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của SABECO, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
- Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
- Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi

ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Tùng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”: Mỗi đại biểu được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”: Mỗi đại biểu được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Đại biểu đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Tổng Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của SABECO; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của SABECO; tổ chức lại, giải thể SABECO; gia hạn hoạt động của SABECO được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 23 Điều lệ.

11. Thẻ lệ ứng cử, đề cử và bầu cử tại Đại hội

a. Nguyên tắc đề cử, ứng cử

❖ Quy định đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị (Theo Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến 90% được quyền đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do SABECO quy định tại Quy chế nội bộ về

quản trị của SABECO. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

❖ **Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị** (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:** (Theo khoản 3 Điều 2 Thông tư 121/2012/TT-BTC)

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do SABECO nắm quyền kiểm soát;
- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của SABECO;
- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho SABECO trong hai (02) năm gần nhất;
- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với SABECO chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

❖ **Quy định đề cử, ứng cử Ban kiểm soát** (Theo Khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do SABECO quy định tại Quy chế nội

bộ về quản trị của SABECO. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

❖ **Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát** (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 và Điều 34 Điều lệ SABECO)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- Không phải là người trong bộ phận Kế toán, Tài chính của SABECO và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty Kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán BCTC của SABECO.

❖ **Hồ sơ đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT và BKS**

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://sabeco.com.vn/> hoặc <http://biasaigon.com.vn>)

- Đơn xin đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, **các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 11/04/2017**

Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Vincom Center B, số 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3829 4081

Fax: (08) 3829 6856

Liên hệ: Lý Minh Hoàng – Chức vụ: Phụ trách Phòng Quan hệ cổ đông (IR);

Email: hoanglm@sabeco.com.vn

b. Nguyên tắc bầu cử

- Đúng luật, đúng điều lệ và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử

được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

c. Phương thức bầu cử

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử xin cấp lại phiếu bầu cử mới và nộp lại phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Gạch tên các ứng cử viên
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
- Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty.

d. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Đạt tỷ lệ % số cổ phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên đã đề ra (tỷ lệ % số cổ phiếu bầu được lấy từ trên xuống cho đủ số lượng thành viên đối với HĐQT và số lượng thành viên đối với BKS dự kiến bầu).

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT và BKS theo quy định trong điều lệ thì sẽ được tiến hành bầu cử bổ sung cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS.

12. Biên bản và Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của SABECO.

IV. THỰC HIỆN

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của SABECO và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trực xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ SABECO, Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Võ Thanh Hà





BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NUỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../2017/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NUỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NUỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty cổ phần thông qua ngày 07/04/2008 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2016 của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO 2017 ngày 18/04/2017.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Ban Điều hành.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

Điều 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 và Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017.



Điều 6: Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2017.

Điều 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017.

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS đối với Ông

Điều 9: Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Thành viên BKS đối với

Điều 10: Điều khoản thi hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 04 năm 2017.

Tất cả cổ đông của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SABECO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận :

- Cổ đông SABECO;
- UBCKNN, HSX;
- HĐQT, BKS,
- Tổng giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT, VPTCT.

Võ Thanh Hà

